

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Trường

2. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế M, sinh năm 1978. Cư trú: Thôn HN, xã ĐT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986. Cư trú: Thôn HN, xã ĐT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2020, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là anh Nguyễn Thế M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn ngày 03/4/2017. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NĐ, quận Đống Đa, thành phố HN. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 12/2018 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được với nhau, anh yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị L. Về con chung: Vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa

án giải quyết. Do điều kiện công việc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

* Bị đơn là chị Nguyễn Thị L không đến Tòa án làm việc trong quá trình giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Anh Nguyễn Thế M được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thế M phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000609 ngày 18/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh M đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là anh Nguyễn Thế M đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự.

[2]- Về quan hệ tình cảm: Anh Nguyễn Thế M và chị Nguyễn Thị L kết hôn ngày 03/4/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ND, quận Đống Đa, thành phố HN. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của anh M và các tài liệu có trong hồ sơ xác định được trong quá trình chung sống, anh M và chị L có phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh M được ly hôn chị L (theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình).

[3]- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh M xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]- Về án phí: Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Anh Nguyễn Thế M được ly hôn chị Nguyễn Thị L.
2. Về án phí: Anh Nguyễn Thế M phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000609 ngày 18/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh M đã nộp đủ án phí DSST.
3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND phường NĐ,
- quận Đống Đa, thành phố HN;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

Phạm Thị Chuyên